CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI CÁC NHÀ MÁY NƯỚC VÀ MẠNG LƯỚI
(THÁNG 08/2025)

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày nhận mẫu	Mã mẫu	Mùi	Màu sắc TCU	Độ Đục	pH	Amoni	Chỉ số Pecmanganat	As	Vi sinh		Clo dư
											Coliforms	E.coli	
					TCU	NTU		mg/l	mg/l	mg/l	CFU/100ml	CFU/100ml	mg/l
QCVN 01-1:2024/BYT				***Không có mùi lạ***	***15***	***2***	***6.0-8.5***	***1***	***2***	***0.01***	**<1**	***< 1***	***0.2-1.0***
1	*Nhà máy nước Yên Phụ*												
1.1	Bơm II	07/08/2025	0825.1546/6615	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.42	KPH (LOD=0.08)	0.384	0.006434	0	0	0.45
1.2	Số 6 Đặng Dung	07/08/2025	0825.1546/6616	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.36	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0.006271	0	0	0.22
1.3	146 Quán Thánh	07/08/2025	0825.1546/6617	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.35	KPH (LOD=0.08)	0.512	0.006366	0	0	0.25
1.4	86 Cửa Bắc	07/08/2025	0825.1546/6618	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.25	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0.006188	0	0	0.30
1.5	110 Phó Đức Chính	07/08/2025	0825.1546/6619	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.32	KPH (LOD=0.08)	0.448	0.006295	0	0	0.21
1.6	16 Nguyễn Khắc Nhu	07/08/2025	0825.1546/6620	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.29	KPH (LOD=0.08)	0.384	0.006116	0	0	0.25
1.7	55 Phạm Hồng Thái	07/08/2025	0825.1546/6621	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.26	KPH (LOD=0.08)	0.384	0.005642	0	0	0.29
1.8	18 Hàng Bún	07/08/2025	0825.1546/6622	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.29	KPH (LOD=0.08)	0.384	0.006147	0	0	0.23
1.9	72 Nguyễn Trường Tộ	07/08/2025	0825.1546/6623	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.28	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0.006135	0	0	0.26

CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI CÁC NHÀ MÁY NƯỚC VÀ MẠNG LƯỚI
(THÁNG 08/2025)

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày nhận mẫu	Mã mẫu	Mùi	Màu sắc TCU	Độ Đục	pH	Amoni	Chỉ số Pecmanganat	As	Vi sinh		Clo dư
											Coliforms	E.coli	
					TCU	NTU		mg/l	mg/l	mg/l	CFU/100ml	CFU/100ml	mg/l
2	*Nhà máy nước Ngô Sĩ Liên*												
2.1	Bơm II	07/08/2025	0825.1541/6584	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.24	7.31	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	< 0.0055	0	0	0.68
2.2	37 Hồ Linh Quang	07/08/2025	0825.1541/6585	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.38	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	< 0.0055	0	0	0.35
2.3	12 ngõ An Trạch 2	07/08/2025	0825.1541/6586	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.36	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	< 0.0055	0	0	0.35
2.4	101D9 Văn Chương	07/08/2025	0825.1541/6587	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.34	KPH (LOD=0.08)	1.28	< 0.0055	0	0	0.4
2.5	30 ngõ Thịnh Hào	07/08/2025	0825.1541/6588	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.33	KPH (LOD=0.08)	0.64	< 0.0055	0	0	0.33
2.6	147 Hào Nam	07/08/2025	0825.1541/6589	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.16	KPH (LOD=0.08)	0.64	< 0.0055	0	0	0.4
2.7	40 ngõ Văn Hương	07/08/2025	0825.1541/6590	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.31	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	< 0.0055	0	0	0.45
3	*Nhà máy nước Mai Dịch*												
3.1	Bơm II	08/08/2025	0825.1550/6653	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.22	7.35	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0.006238	0	0	0.64
3.2	Nguồn thành phố cấp Goldmark City	08/08/2025	0825.1550/6655	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.201	7.20	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0.006315	0	0	0.4
3.3	Nguồn thành phố cấp Bệnh viện 198	08/08/2025	0825.1550/6656	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.252	7.22	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0.006197	0	0	0.4
3.3	Số 1 Phạm Thận Duật	08/08/2025	0825.1550/6657	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.17	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.35
3.4	342/8 Hồ Tùng Mậu	08/08/2025	0825.1550/6658	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.21	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0.005816	0	0	0.3
3.5	Ngõ viện máy	08/08/2025	0825.1550/6659	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.101	7.22	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0.005946	0	0	0.33
3.6	126 Hồ Tùng Mậu	08/08/2025	0825.1550/6660	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.161	7.27	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0.005929	0	0	0.31

CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI CÁC NHÀ MÁY NƯỚC VÀ MẠNG LƯỚI
(THÁNG 08/2025)

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày nhận mẫu	Mã mẫu	Mùi	Màu sắc TCU	Độ Đục	pH	Amoni	Chỉ số Pecmanganat	As	Vi sinh		Clo dư
											Coliforms	E.coli	
					TCU	NTU		mg/l	mg/l	mg/l	CFU/100ml	CFU/100ml	mg/l
4	*Nhà máy nước Cáo Đỉnh*												
4.1	Bơm II	14/08/2025	0825.1580/6882	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.24	6.89	KPH (LOD=0.08)	0.576	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.72
4.2	51/404 Xuân Đỉnh	14/08/2025	0825.1580/6883	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.16	KPH (LOD=0.08)	0.640	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.45
4.3	85/401 Xuân Đỉnh	14/08/2025	0825.1580/6884	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.38	KPH (LOD=0.08)	0.576	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.4
4.4	408 Xuân Đỉnh	14/08/2025	0825.1580/6885	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.36	7.14	KPH (LOD=0.08)	0.768	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.5
4.5	42-TDP Lộc Xuân Đỉnh	14/08/2025	0825.1580/6886	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.09	KPH (LOD=0.08)	0.448	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.35
4.6	525 Xuân Đỉnh	14/08/2025	0825.1580/6887	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.09	KPH (LOD=0.08)	0.384	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.4
4.7	550A Xuân Đỉnh	14/08/2025	0825.1580/6888	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.504	7.12	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.4
5	*Nhà máy nước Lương Yên*												
5.1	Bơm II	04/08/2025	0825.1523/6507	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.40	KPH (LOD=0.08)	0.384	0.008205	0	0	0.65
5.2	12B Thọ Lão	04/08/2025	0825.1523/6508	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.40	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0.008232	0	0	0.45
5.3	35 Lương Yên	04/08/2025	0825.1523/6509	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.42	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0.008240	0	0	0.41
5.4	38A Hàng Chuối	04/08/2025	0825.1523/6510	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.45	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0.008230	0	0	0.45
5.5	135 Lò Đúc	04/08/2025	0825.1523/6511	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.45	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0.008232	0	0	0.35

CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI CÁC NHÀ MÁY NƯỚC VÀ MẠNG LƯỚI
(THÁNG 08/2025)

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày nhận mẫu	Mã mẫu	Mùi	Màu sắc TCU	Độ Đục	pH	Amoni	Chỉ số Pecmanganat	As	Vi sinh		Clo dư
											Coliforms	E.coli	
					TCU	NTU		mg/l	mg/l	mg/l	CFU/100ml	CFU/100ml	mg/l
6	*Nhà máy nước Nam Dư*												
6.1	Bơm II	12/08/2025	0825.1567/6772	Không có mùi lạ	< 5	0.31	7.12	0.62	< 0.36	0.00634	0	0	0.5
6.2	383/77 Tam Trinh	12/08/2025	0825.1567/6775	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7.08	KPH (LOD=0.08)	0.640	0.00619	0	0	0.25
6.3	72 Lĩnh Nam	12/08/2025	0825.1567/6776	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7.01	KPH (LOD=0.08)	0.576	0.006161	0	0	0.26
6.4	13/90 Lĩnh Nam	12/08/2025	0825.1567/6777	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7.04	KPH (LOD=0.08)	0.960	0.006282	0	0	0.24
6.5	85 Lĩnh Nam	12/08/2025	0825.1567/6778	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7.05	KPH (LOD=0.08)	0.960	0.005964	0	0	0.21
6.6	218 Lĩnh Nam	12/08/2025	0825.1567/6779	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7.09	KPH (LOD=0.08)	0.704	0.006343	0	0	0.22
6.7	100 Đông Thiên	12/08/2025	0825.1567/6780	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7.11	KPH (LOD=0.08)	0.768	0.006344	0	0	0.25
7	*Nhà máy nước Tương Mai*												
7.1	Bơm II	28/08/2025	0825.1640/7272	Không có mùi lạ	< 5	0.115	7.41	0.57	< 0.36	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.41
7.2	42/151 Nguyễn Đức Cảnh	28/08/2025	0825.1640/7273	Không có mùi lạ	< 5	0.133	7.25	0.47	< 0.36	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.22
7.3	27 ngõ 259 Phố Vọng	28/08/2025	0825.1640/7274	Không có mùi lạ	< 5	0.359	7.50	0.47	< 0.36	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.29
7.4	Tòa A2 chung cư 229 Phố Vọng	28/08/2025	0825.1640/7275	Không có mùi lạ	< 5	0.534	7.57	0.47	< 0.36	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.25
7.5	103Q5C ngõ 106 Nguyễn An Ninh	28/08/2025	0825.1640/7276	Không có mùi lạ	< 5	0.17	7.47	0.62	< 0.36	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.27

CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI CÁC NHÀ MÁY NƯỚC VÀ MẠNG LƯỚI
(THÁNG 08/2025)

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày nhận mẫu	Mã mẫu	Mùi	Màu sắc TCU	Độ Đục	pH	Amoni	Chỉ số Pecmanganat	As	Vi sinh		Clo dư
											Coliforms	E.coli	
					TCU	NTU		mg/l	mg/l	mg/l	CFU/100ml	CFU/100ml	mg/l
8	*Nhà máy nước Hạ Đình*												
8.1	Bơm II	11/08/2025	0825.1560/6694	Không có mùi lạ	< 5	0.39	7.16	0.39	0.768	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.39
8.2	216 A8 Vĩnh Hồ	11/08/2025	0825.1560/6695	Không có mùi lạ	< 5	0.196	7.35	0.08	0.64	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.29
8.3	35 Vĩnh Hồ	11/08/2025	0825.1560/6696	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7.16	0.08	0.832	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.22
8.4	112 D9 Vĩnh Hồ	11/08/2025	0825.1560/6697	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7.16	0.16	0.768	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.25
9	*Nhà máy nước Gia Lâm*												
9.1	Bơm II	14/08/2025	0825.1585/6959	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.550	7.68	KPH (LOD=0.08)	0.448	0.006669	0	0	0.54
9.2	Số 6 phố Kim Quan Thượng - phường Việt Hưng	14/08/2025	0825.1585/6961	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.292	7.51	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0.00809	0	0	0.35
9.3	Khu đô thị Vinhome Riverside	14/08/2025	0825.1585/6962	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.309	7.59	KPH (LOD=0.08)	0.448	0.0082	0	0	0.4
9.4	Số 54 khu tái định cư Giang Biên	14/08/2025	0825.1585/6963	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.298	7.61	KPH (LOD=0.08)	0.384	0.008706	0	0	0.3
9.5	No.12-2 KĐT Sài Đồng	14/08/2025	0825.1585/6964	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.216	7.62	KPH (LOD=0.08)	0.448	0.007067	0	0	0.3
9.6	57 Tân Thụy - Phúc Lợi	14/08/2025	0825.1585/6965	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.23	7.66	KPH (LOD=0.08)	0.448	0.006854	0	0	0.35
9.7	Số 7 Thạch Bàn	14/08/2025	0825.1585/6966	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.204	7.67	KPH (LOD=0.08)	0.384	0.007662	0	0	0.3

CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI CÁC NHÀ MÁY NƯỚC VÀ MẠNG LƯỚI
(THÁNG 08/2025)

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày nhận mẫu	Mã mẫu	Mùi	Màu sắc TCU	Độ Đục	pH	Amoni	Chỉ số Pecmanganat	As	Vi sinh		Clo dư
											Coliforms	E.coli	
					TCU	NTU		mg/l	mg/l	mg/l	CFU/100ml	CFU/100ml	mg/l
10	*Nhà máy nước Bắc Thăng Long*												
10.1	Bơm II	06/08/2025	0825.1534/6540	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.64	KPH (LOD=0.08)	0.448	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.4
10.2	Bác Cự 70 Thiên Lộc	06/08/2025	0825.1534/6542	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.55	KPH (LOD=0.08)	0.704	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.26
10.3	Nguyễn Văn Tuyến 128 Thiên Lộc	06/08/2025	0825.1534/6543	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.59	KPH (LOD=0.08)	0.768	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.22
10.4	Nguyễn Xuân An xóm 4 thôn Bắc Thiên Lộc	06/08/2025	0825.1534/6544	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.42	KPH (LOD=0.08)	0.448	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.25
10.5	Cụ San thôn Đông Thiên Lộc	06/08/2025	0825.1534/6545	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.47	KPH (LOD=0.08)	0.384	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.25
10.6	Nguyễn Xuân Thu thôn Đoài xã Thiên Lộc	06/08/2025	0825.1534/6546	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.49	KPH (LOD=0.08)	0.448	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.28
10.7	Nguyễn Văn Nhâm số 114 thôn Đoài xã Thiên Lộc	06/08/2025	0825.1534/6547	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.50	KPH (LOD=0.08)	0.576	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.3
10.8	Nguyễn Văn Huân 86 xóm Chùa xã Thiên Lộc	06/08/2025	0825.1534/6548	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.53	KPH (LOD=0.08)	0.448	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.28
10.9	Bùi Ngọc Bích 66 Thiên Lộc	06/08/2025	0825.1534/6549	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.50	KPH (LOD=0.08)	0.640	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.25
10.10	Anh Chung khu 10 Thường Lệ xã Quang Minh	06/08/2025	0825.1534/6550	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.50	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.25
10.11	Bác Đức khu 9 Thường Lệ xã Quang Minh	06/08/2025	0825.1534/6551	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.55	KPH (LOD=0.08)	0.512	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.23
10.12	Ông Dục khu 9 Thường Lệ xã Quang Minh	06/08/2025	0825.1534/6552	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.58	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.26
10.13	Chị Bình khu 7 Thường Lệ xã Quang Minh	06/08/2025	0825.1534/6553	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.56	KPH (LOD=0.08)	0.384	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.23

CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI CÁC NHÀ MÁY NƯỚC VÀ MẠNG LƯỚI
(THÁNG 08/2025)

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày nhận mẫu	Mã mẫu	Mùi	Màu sắc TCU	Độ Đục	pH	Amoni	Chỉ số Pecmanganat	As	Vi sinh		Clo dư
											Coliforms	E.coli	
					TCU	NTU		mg/l	mg/l	mg/l	CFU/100ml	CFU/100ml	mg/l
11	*Nhà máy nước Pháp Vân*												
11.1	Bơm II	23/07/2025	0725.1466/6200	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.33	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.35
11.2	29 ngõ 92/197 Thịnh Liệt	23/07/2025	0725.1466/6201	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.3	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.23
11.3	Ngõ 42/109 Thịnh Liệt	23/07/2025	0725.1466/6202	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.29	KPH (LOD=0.08)	0.448	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.25
11.4	68 ngõ 4 Kim Đồng	23/07/2025	0725.1466/6203	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.36	KPH (LOD=0.08)	0.448	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.25
11.5	663/141/16 Trương Định	23/07/2025	0725.1466/6204	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.34	KPH (LOD=0.08)	0.384	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.22
12	*Nhà máy nước Ngọc Hà*												
12.1	Bơm II	16/07/2025	0725.1428/5926	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.236	7.83	KPH (LOD=0.08)	0.384	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.34
12.2	61 Kim Mã Thượng	16/07/2025	0725.1428/5927	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.96	KPH (LOD=0.08)	0.512	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.22
12.3	46 Linh Lang	16/07/2025	0725.1428/5928	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	8.02	KPH (LOD=0.08)	0.384	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.22
12.4	130/25 Đốc Ngữ	16/07/2025	0725.1428/5929	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	8.03	KPH (LOD=0.08)	0.384	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.24
12.5	13/435 Đội Cấn	16/07/2025	0725.1428/5930	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	8.02	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.3